

Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ

Ia Grai, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quang X**; sinh năm 1980; địa chỉ: **Thôn F, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1989; địa chỉ: **Làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Quang X** và bà **Nguyễn Thị T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông **Trần Quang X** và bà **Nguyễn Thị T** có 04 con chung là cháu **Trần Thị Ngọc L**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2007; cháu **Trần Ngọc Bảo L1**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2012; cháu **Trần Phương Thảo H**, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014; cháu **Trần Nguyễn Phương A**, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015.

Ông **Trần Quang X** và bà **Nguyễn Thị T** thỏa thuận thống nhất giao cháu **Trần Thị Ngọc L** và cháu **Trần Nguyễn Phương A** cho ông **Trần Quang X**; giao cháu **Trần Ngọc Bảo L1** và cháu **Trần Phương Thảo H** cho bà **Nguyễn Thị T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc

đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông **Trần Quang X** và bà **Nguyễn Thị T** đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông **Trần Quang X** và bà **Nguyễn Thị Trương t** thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông **Trần Quang X** tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0009507 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông **Trần Quang X** được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Ủy ban nhân dân xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đính